

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ Y TẾ

Số: 1026/SYT-NVD
V/v triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg
ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính
phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 2828/UBND-CN₁ ngày 15/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Y tế báo cáo như sau:

1. Về cập nhật danh mục thuốc: Sở Y tế đăng tải danh mục thuốc trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp ban hành kèm theo Thông tư 10/2016/TT-BYT ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế trên trang thông tin điện tử của Sở.

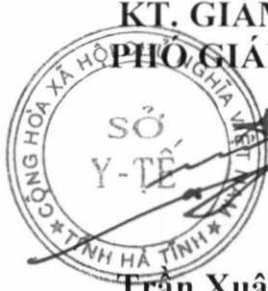
2. Tổng hợp, xây dựng danh mục thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng trong tỉnh sản xuất được, gồm:

- Danh mục thuốc trong tỉnh sản xuất được (phụ lục 1 kèm theo);
- Danh mục mỹ phẩm trong tỉnh sản xuất được (phụ lục 2 kèm theo);
- Danh mục thực phẩm chức năng trong tỉnh sản xuất được (phụ lục 3 kèm theo)

Sở Y tế báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và đăng tải thông tin ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Dâng

DANH MỤC THUỐC TRONG TỈNH SẢN XUẤT ĐƯỢC

(Kèm theo Công văn số 1026 /SYT-NVD ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Sở Y tế)

TT	Tên thuốc -Hàm lượng	Quy cách	Tiêu chuẩn	Hạn dùng	Số đăng ký	Ngày hết hạn	Cơ sở sản xuất
Nhóm kháng sinh							
1.	Hadipro Ciprofloxacin 500mg (dưới dạng Ciprofloxacin Hydrochloride)	Hộp 10 vỉ (Al/PVC) x 10 viên nén bao phim. Hộp 3 vỉ (Al/ Al) x10 viên.	ĐDVN IV	36 tháng	VD - 13726-11	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
2.	Hatiseptol Sulfamethoxazol 400mg; Trimethoprim 80mg	Hộp 5 vỉ x 20 viên Lọ 200 viên nén. Hộp 10 vỉ x 20 viên. Hộp 20 vỉ x 20 viên. Hộp 25 vỉ x 20 viên. Lọ nhựa 500 viên, 1000 viên.	TCCS	36 tháng	VD - 13728 -11	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
3.	Metronidazol Metronidazol 250mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén.	ĐDVN IV	36 tháng	VD - 13729 -11	17/10/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
4.	Rovahadin Spiramycin 750.000 IU	Hộp 25 gói x 3g thuốc bột uống.	TCCS	36 tháng	VD – 18685 - 13	01/04/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
5.	Rovahadin Spiramycin 3.000.000 IU	Hộp 2 vỉ x 10 viên Hộp 2 vỉ x 5 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD – 11218 - 10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
6.	Rovahadin	Hộp 5 vỉ x 5 viên nén bao	ĐDVN IV	36 tháng	VD – 15340-	12/12/2017	Công ty cổ phần

	Spiramycin 1.500.000 IU	phim.			11		Dược Hà Tĩnh
7.	Erybartrim Erythromycin ethyl succinat tương đương với erythromycin base 125mg Sulfamethoxazol 200mg Trimethoprim 40mg	Hộp 25 gói x 3g thuốc bột.	TCCS	36 tháng	VD -10557-10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
8.	Erycaf (viên nén bao phim) Erythromycin (dưới dạng erythromycin stearat) 250mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD – 19274- 13	10/09/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
9.	Maxrogyl Spiramycin 750.000 IU Metronidazole 125mg	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD -9653-09	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
10.	Tinidazol HT Tinidazol 500 mg	Hộp 1 vỉ x 4 viên, Hộp 2 vỉ x 10 viên nén bao phim.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD – 18194 - 13	18/01/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
11.	Rozcime Roxithromycin 150mg	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén bao phim.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD – 19815- 13	08/11/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
12.	Bestporal Itraconazol 100mg	Hộp 1 vỉ x 4 viên, Hộp 1 vỉ x 10 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD – 11795 - 10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
13.	Viên nén bao phim Hadiclacin 500 Clarithromycin 500mg	Hộp 2 vỉ, hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ x 5 viên (vỉ AL-PVC); hộp 2 vỉ, hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên (vỉ AL/PVC);	TCCS	36 tháng	VD-22758-15	9/9/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

		hộp 2 vỉ, hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ x 5 viên (vỉ AL-AL); hộp 2 vỉ, hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên (vỉ AL-AL). Lọ 50 viên, lọ 100 viên.					
Nhóm vitamin							
14.	Multimoamin Pluriamin 210mg Thiamin mononitrat 2mg Pyridoxin hydroclorid 2mg Riboflavin 2mg Nicotinamid 10mg	Hộp 10 vỉ ,5 vỉ,3 vỉ x 10 viên Hộp 1 lọ nhựa 50 ,100 viên nang.	TCCS	36 tháng	VD – 8160 – 09	17/10/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
15.	Viên nang Bestfevit Sắt (II) fumarat 200mg Acid folic 1000µg Vitamin B12 10µg	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x10 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD -8884-09	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
16.	Vitamin B₁ Thiamin mononitrat 10mg.	Hộp 1 lọ 100 viên nén.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD – 13272 – 10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
17.	Vitamin C Acid ascorbic 100mg	Hộp 1 lọ 100 viên nén.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD - 13273 – 10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
18.	Vitamin C Acid ascorbic 500mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD- 17348 - 12	24/9/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
19.	Vitamin C Acid ascorbic 50mg	Hộp 1 lọ nhựa x 100 viên nén.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD – 15976 - 11	30/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

20.	Vitamin B₆ Pyridoxin HCL 10mg	Hộp 1 lọ 100 viên nén.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD - 15692 - 11	12/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
21.	Rutin Vitamin C – HT Acid ascorbic 50mg Rutin 50mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, hộp 5 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 100 viên nén bao đường.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD – 18686 - 13	01/04/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
22.	Vitamin 3B Thiamin mononitrat 125mg; Pyridoxin HCl 125mg; Cyanocobalamin 125mcg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD – 15975 - 11	30/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
23.	VitBtri (Thiamin mononitrat 125mg; Pyridoxin hydroclorid 125mg; Cyanocobalamin 125 µg)	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD – 16480 - 12	22/03/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
24.	Glucose – C (Acid ascorbic 50mg)	Túi nhôm/PE 10 viên, 20 viên nén ngậm.	TCCS	36 tháng	VD - 16191-12	12/01/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
25.	Multivitamin (bao phim) (Thiamin mononitrat 2mg; Pyridoxin HCl 2mg; Riboflavin 2mg; Calcipantothenat 10mg, Nicotinamid 20mg)	Lọ 100 viên nén bao phim. Hộp 10 vỉ x 10 viên.	TCCS	36 tháng	VD – 12738 – 10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
26.	Tribcomplex F Sắt (II) sulfat 100mg,	Hộp 10 vỉ, 6 vỉ x 10 viên; hộp 1 lọ 100 viên nang	TCCS	36 tháng	VD – 17841 - 12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

	Thiamin mononitrat 75mg, Pyridoxin HCL 75mg, Cyanocobalamin 30mcg.	cứng.					
27.	Vitamin B1 – HT Thiamin mononitrat 100 mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 5 vỉ x 10 viên, Hộp 1 lọ 100 viên nén bao đường.	TCCS	36 tháng	VD – 18196 - 13	18/01/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
28.	Hadicobal Mecobalamin 500mcg	Hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên; hộp 1 lọ 100 viên nén bao đường.	TCCS	36 tháng	VD – 19247- 13	05/07/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
29.	Vitamin B6 - HT Pyridoxin HCl 100mg	Hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên; hộp 1 lọ 100 viên nén bao đường.	TCCS	36 tháng	VD – 19249- 13	05/07/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
30.	Nutrohad F Lysin HCl 300mg; Calci (dưới dạng Calci glycerophosphat) 130mg; Phospho (dưới dạng Calci glycerophosphat và acid glycerophosphic) 200mg; Thiamin HCl 3mg; Pyridoxin HCl 6mg; Riboflavin natri phosphat 3,5mg; Nicotinamid 20mg; Tocopherolacetat 15	Hộp 1 chai 100ml, hộp 1 chai 60ml, hộp 1 chai 70ml siro thuốc. Hộp 10 ống x 5ml, hộp 15 ống x 5ml, hộp 20 ống x 5ml, hộp 30 ống x 5ml. Hộp 10 ống x 10ml, hộp 15 ống x 10ml; hộp 20 ống x 10ml, hộp 30 ống x 10ml.	TCCS	36 tháng	VD- 18684 - 13	01/04/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

	mg.						
31.	Multivitamin Thiamin mononitrat 2mg; Pyridoxin hydroclorid 2mg; Riboflavin 2mg; Nicotinamid 20mg; Calci pantothenat 10mg	Lọ 100 viên bao đường.	TCCS	36 tháng	VD – 18193- 13	18/1/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
Nhóm giảm đau, cảm cúm							
32.	Coldbays flu 500 Paracetamol 500mg, Loratadin 5mg, Dextromethorphan hydrobromid 15mg	Hộp 25 vỉ x 4 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD – 10556- 10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
33.	Sedangen Paracetamol 500mg Codein phosphat 20mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén. Hộp 25 vỉ x 4 viên. Hộp 50 vỉ x 4 viên.	TCCS	36 tháng	VD -10562 -10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
34.	Hỗn hợp thần kinh - HT3 Paracetamol 200mg Codein phosphat 5mg Cafein monohydrat 20mg	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên Hộp 1 lọ nhựa 100 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD – 11215 - 10	12/4/2016	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
35.	Infa - Ralgan Paracetamol 80mg	Hộp 10 gói, 20 gói 1,5 g thuốc bột pha dung dịch uống.	TCCS	36 tháng	VD-15338-11	12/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
36.	Paracetamol Paracetamol 500mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên Hộp 1 lọ 100 viên , 1000	ĐDVN IV	36 tháng	VD – 13269 -10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

		viên nén.					
37.	Paracetamol Paracetamol 325mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén, hộp 1 lọ 1000 viên nén.	ĐDVN IV	36 tháng	VD – 16795 - 12	7/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
38.	Paracetamol Paracetamol 500 mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 100, 500 viên nang.	ĐDVN IV	36 tháng	VD – 16796 - 12	7/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
39.	Giảm đau thần kinh HT1 Paracetamol 200mg Cafein monohydrat 20mg	Hộp 1 lọ 100 viên nén. Hộp 10 vỉ x 10 viên.	TCCS	36 tháng	VD – 15337- 11	15/9/2016	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
40.	Rmekol (Paracetamol 500mg; Dextromethorphan HBr 15mg; Chlorpheniramin maleat 2mg)	Hộp 25 vỉ x 4 viên nén dài bao phim.	TCCS	36 tháng	VD – 17346- 12	24/9/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
41.	Goltakmin (Paracetamol 325mg; Clorpheniramin maleat 4mg)	Hộp 10 vỉ, hộp 50 vỉ x10 viên. Hộp 1 lọ 100 viên, 500 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD –14653 – 11	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
42.	HADITALVIC - Effe (Paracetamol 325mg; Diclofenac natri 25mg)	Hộp 10 vỉ, hộp 2 vỉ, hộp 5 vỉ x10 viên. Hộp 1 lọ 100 viên, 200 viên nang cứng. Hộp 5 vỉ x 4 viên; hộp 10 vỉ x 4 viên; hộp 25 vỉ x 4 viên; hộp 50 vỉ x 4 viên	TCCS	36 tháng	VD – 20638 – 14	12/6/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

		nang cứng.					
43.	Newnalgin Paracetamol 325mg; Tramadol hydroclorid 37,5mg	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nang cứng.	TCCS	24 tháng	VD – 21210 – 14	12/8/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
Ho, xương khớp, chống dị ứng, chống nôn							
44.	Sirô Tussihadi (5 ml chứa: Clorpheniramin maleat 1,33mg, Dextromethorphan HBr 5,0mg, Guaifenesin 50mg, Natri citrat 133mg, Amoni clorid 50mg)	Hộp 1 lọ 30ml, hộp 1 lọ 60ml, hộp 1 lọ 100ml.	TCCS	36 tháng	VD- 17347- 12	24/9/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
45.	Codentecpin (Terpin hydrat 200mg; Codein Phosphat 5mg)	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD – 19246- 13	05/07/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
46.	Terpin - codein Terpin hydrat 100mg; Codein base 5mg	Hộp 10 vỉ, hộp 20 vỉ x 10 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD – 19248- 13	05/07/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
47.	Terpin – Dextromethorphan (Terpin hydrat 100mg; Dextromethorphan hydrobromid 5mg)	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD – 13271- 10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

48.	Diclofenac Diclofenac natri 50mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao tan trong ruột. Hộp 1 lọ 100 viên.	ĐBVN IV	36 tháng	VD -15336 - 11	12/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
49.	Hacimux Acetylcystein 200mg	Gói 2g hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói thuốc cầm.	TCCS	36 tháng	VD -21810-14	8/12/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
50.	Dexamethason Dexamethason acetat 0,5mg	Hộp 1 lọ 200 viên nén.	ĐBVN IV	36 tháng	VD -15973 - 11	8/12/2016	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
51.	Fastcort Methyl prednisolon 4mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ 100 viên, 200 viên nén.	TCCS	36 tháng	VD - 16792 - 12	7/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
52.	Fastcort Methyl prednisolon 16mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén. Hộp 1 lọ x 100 viên, hộp 1 lọ 200 viên nén.	TCCS	36 tháng	VD - 18192 -13	18/01/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
53.	Clophehadi Clorpheniramin maleat dưới dạng vỉ nang 4mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang Hộp 1 lọ 100,1000 viên.	TCCS	36 tháng	VD - 17342- 12	24/9/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
54.	Clorpheniramin Clorpheniramin maleat 4mg	Hộp 1 lọ 100, 500 viên nén. Hộp 10 vỉ x 10 viên.	ĐBVN IV	36 tháng	VD - 12737 -10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
55.	Rhomatic 75mg Diclofenac natri 75mg	Hộp 10 vỉ, hộp 3 vỉ, hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao tan trong ruột.	TCCS	36 tháng	VD - 17840- 12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
56.	Meloxicam - HT	Hộp 10 vỉ, hộp 3 vỉ, hộp 5	ĐBVN IV	36 tháng	VD - 17839 -	20/12/2017	Công ty cổ phần

	Meloxicam 7,5mg	vĩ, hộp 2 vĩ. x 10 viên nén.			12		Dược Hà Tĩnh
57.	Triamgol Triamcinolone 4mg	Hộp 10 vĩ x 10 viên nén (vĩ Al/PVC).	USP 34	36 tháng	VD – 18195 - 13	18/01/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
58.	Momvina Dimenhydrinat 50mg	Hộp 25 vĩ, 50 vĩ, 10 vĩ x 4 viên nén.	TCCS	36 tháng	VD -24093-16	23/3/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
59.	Lohatidin Loratadin 10mg	Hộp 5 vĩ, hộp 10 vĩ x 10 viên. Hộp 1 lọ 100 viên, hộp 1 lọ 500 viên, hộp 1 lọ 1000 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD – 19275-13	10/09/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
60.	Lohatidin Loratadin 10mg	Hộp 10 vĩ x 10 viên. Hộp 2 vĩ x 10 viên nén.	TCCS	36 tháng	VD – 22417-15	26/5/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
61.	Hadistril Glucosamin sulfat (dưới dạng Glucosamin sulfat natri clorid) 250mg	Hộp 10 vĩ x 10 viên Hộp 1 lọ 100 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD-20153-13	27/12/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
62.	Hadistril Glucosamin sulfat 500mg	Hộp 10 vĩ x 10 viên Hộp 1 lọ 100 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD-13727 - 11	10/02/2016	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
63.	Vi nang Cetirizin Cetirizin hydroclorid (dạng vĩ nang) 10mg	Hộp 5 vĩ, 10 vĩ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 100 viên, 200 viên, 500 viên.	TCCS	36 tháng	VD-21211 - 14	12/08/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
64.	Ibuhadi Ibuprofen 400mg	Hộp 10 vĩ x 10 vĩ 10 viên nén bao phim.	ĐDVN IV	36 tháng	VD -14654 -11	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

65.	Hadilium Domperidon (dưới dạng Domperidon maleat) 10mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD-23455-15	17/12/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
Nhóm tim mạch, thần kinh, dạ dày, gan, tiêu hóa + khác...							
66.	LIPI –SAFE Atorvastatin calcium trihydrat tương ứng với Atorvastatin 10mg	Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 8 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD-10560-10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
67.	LIPI –SAFE Atorvastatin calcium trihydrat tương ứng với Atorvastatin 20mg	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD-11216-10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
68.	Bluenxy Clopidogrel bisulfat tương ứng Clopidogrel 75mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD – 11214 - 10	15/4/2015	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
69.	Haloperidol 1,5mg Haloperidol 1,5mg	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nén; Hộp 1 lọ 100 viên.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD- 17343- 12	24/9/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
70.	HapyGra (Sildenafil 50mg)	Hộp 1 vỉ x 2 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD- 17344 - 12	24/9/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
71.	Carudxan (Doxazosin 2mg dưới dạng Doxazosin mesylate)	Vỉ 10 viên nén dài x hộp 1 vỉ, hộp 2 vỉ.	TCCS	36 tháng	VD – 17341- 12	24/9/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
72.	Hadidopa (Methyldopa 250mg)	Hộp 10 vỉ x10 viên nén bao phim.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD- 20411-14	04/03/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

73.	Neurohadine Gabapentin 300mg	Hộp 10 vỉ, hộp 5 vỉ x vỉ 10 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD – 13268 - 10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
74.	Goodrizin Cinnarizin 25mg	Hộp 3 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ 200 viên nén.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD-22416-15	26/5/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
75.	Cinacetam Cinnarizin 25mg Piracetam 400mg	Hộp 5 vỉ, 3 vỉ , 10 vỉ x 10 viên nang. Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD-8163 -09	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
76.	Fuxacetam (Piracetam 800mg)	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD – 16793 - 12	7/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
77.	Piracetam Piracetam 400mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD -13270 -10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
78.	Ausmezol 20mg Omeprazol 20mg (dạng pellet bao tan trong ruột)	Hộp 1 lọ 14 viên Hộp 3 vỉ x 10 viên Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng chứa vi hạt bao tan trong ruột.	TCCS	36 tháng	VD – 15084 - 11	12/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
79.	Mallote Magnesi hydroxyd 400mg Nhôm hydroxyd khô 400mg	Hộp 4 vỉ, 10 vỉ x 10 viên Hộp 1 lọ 100 viên nén nhai.	TCCS	36 tháng	VD- 20412-14	04/03/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
80.	Lopetope	Hộp 20 gói x 1,5 g, hộp 30	TCCS	36 tháng	VD-20154-13	27/12/2018	Công ty cổ phần

	Loperamid HCl 1mg	gói x 1,5 g. Thuốc bột uống.					Dược Hà Tĩnh
81.	Ausmezol - D Omeprazol (dạng vi hạt bao tan trong ruột 8,5%): 20mg; Domperidon (dưới dạng Domperidon maleat) 15mg	Lọ 14 viên; lọ 20 viên; Hộp 2 vỉ, hộp 5 vỉ (nhôm-nhôm) x 4 viên; Hộp 2 vỉ, hộp 5 vỉ (nhôm-nhôm) x 10 viên; Hộp 1 vỉ (nhôm-nhôm) x 14 viên; Hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ (nhôm-PVC) x 10 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD-21208-14	12/8/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
82.	Levomepromazin 25mg Levomepromazin (dưới dạng Levomepromazin maleat) 25mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên; hộp 1 lọ 100 viên bao đường.	TCCS	36 tháng	VD-23457-15	17/12/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
83.	Hadiocalm Tolperison HCL 150mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 6 vỉ x 10 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD-23456-15	17/12/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
Nhóm kem mỡ, dùng ngoài							
84.	Cồn BSI Mỗi 100ml chứa: Acid benzoic 5g; Acid salicylic 5g; Iod 2,5g.	Hộp 1 lọ 10ml, 12 ml cồn thuốc dùng ngoài.	TCCS	36 tháng	VS-4945-16	19/9/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
85.	Cồn thuốc chữa hắc lào lang ben Mỗi 100ml chứa: Acid benzoic 7,5g; Acid	Hộp 1 lọ x 7ml, 10ml, 12ml cồn thuốc dùng ngoài.	TCCS	36 tháng	VS-4946-16	19/9/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

	salicylic 7,5g; Iod 0,75g.						
86.	Dung dịch DEP Mỗi 100ml chứa: Diethyl phtalat 70g	Hộp 1 lọ 10ml, 12 ml dung dịch dùng ngoài.	TCCS	36 tháng	VS-4947-16	19/9/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
87.	Dung dịch dùng ngoài ASA Mỗi 100ml chứa: Acid acetyl salicylic 10g; Natri salicylat 8,8g	Hộp 1 lọ 10ml, 12 ml dung dịch dùng ngoài.	TCCS	36 tháng	VS-4948-16	19/9/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
88.	Mỡ DEP Mỗi 100g chứa: Diethyl phtalat 40g	Hộp 1 lọ 8g; Hộp 1 lọ 10 g. Thuốc mỡ.	TCCS	36 tháng	VS-4949-16	19/9/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
89.	Nước Oxy già 3% Mỗi 100ml chứa: 10ml hydrogen peroxyd 30%	Hộp 20 lọ x 10ml, hộp 20 lọ x 20ml, hộp 20 lọ x 30ml, hộp 10 lọ x 50ml, hộp 10 lọ x 100ml.	TCCS	36 tháng	VS-4950-16	19/9/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
90.	Rhomatic gel (Diclofenac natri 200mg; menthol 1400mg; Camphor 600mg)	Hộp 1 Tube 20g , hộp 1 tube 18,5g, hộp 1 tube 15g, hộp 1 tube 25g (gel dùng ngoài).	TCCS	36 tháng	VD – 16479-12	22/03/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
91.	Fusdicream (Betamethason dipropionat 6,4mg; Natri fusidat 200mg)	Hộp 1 tube nhôm 10g, Hộp 1 tube nhôm 5g, hộp 1 tube nhựa 10g kem bôi da.	TCCS	36 tháng	VD – 14652-11	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

92.	Lifedovate Clobetasone butyrate 5mg	Hộp 1 túyp nhôm 10g Hộp 1 túyp nhựa 10g kem bôi da.	TCCS	36 tháng	VD -15085 – 11	17/10/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
93.	Dầu nóng Trường Linh (Menthol 1,5g; Camphor 1,0g; Methyl salicylat 4,0g)	Hộp 1 lọ thủy tinh 10 ml dung dịch dùng ngoài.	TCCS	36 tháng	VD -16190-12	12/01/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
94.	PVP – Iodine 10% Povidone iodine 10g/100ml	Hộp 1 lọ 20ml, 100ml, 500ml dung dịch dùng ngoài.	TCCS	36 tháng	VD-15339-11	12/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
95.	Genskinol (Betamethason dipropionat 6,4mg; Gentamicin sulfat 10mg; Clotrimazol 100mg).	Hộp 1 tube nhôm x 10g kem bôi da.	TCCS	36 tháng	VD -15974 – 11	30/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
96.	Kem bôi da Hemprenol Betamethason dipropionat 6,4mg	Hộp 1 Tube nhôm x 10g Hộp 1 Tube nhựa x 10g Hộp 1 Tube nhôm x 5g Hộp 1 tube nhựa 20g. Hộp 1 Tube nhựa x 15g . Hộp 1 Tube nhựa x 25g Hộp 1 Tube nhựa x 30g (Kem bôi da).	TCCS	36 tháng	VD – 10559- 10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
97.	Kem bôi da Clotrimazol 1%	Hộp 1 Tube 5g, 10g Hộp 1 túyp 7,5g, hộp 1	TCCS	36 tháng	VD -17345- 12	24/9/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

	Trong 100g chế phẩm: Clotrimazol 1g	tuýp 12,5g, hộp 1 tuýp 15g.					
98.	Kem bôi da Mycorozan Ketoconazol 100mg	Tube nhôm 5g (kem bôi da).	TCCS	36 tháng	VD – 16794 - 12	7/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
99.	Tranlippo Mỗi 8g kem chứa: Cloramphenicol 0,16g Dexamethason acetat 0,004g	Lọ nhựa 8g.	TCCS	36 tháng	VD -20640- 14	12/6/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
Nhóm đông dược							
100.	Hoàn xích hương (Ngấy hương, Xích đồng nam, Thục địa, hoài sơn, Trạch tả, Đơn bì, Bạch linh, mật ong)	Hộp 4 gói x 12,5g; Hộp 10 gói x 12,5g hoàn cứng.	TCCS	36 tháng	V630 – H12 - 10	17/10/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
101.	Thuốc uống Sâm Nhung (Nhung hươu, nhân sâm, sacarose)	Hộp 10 ống, 20 ống x 10ml dung dịch uống.	TCCS	36 tháng	V539 – H12- 10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
102.	Phalintop 10ml dung dịch chứa: Cao lỏng (tương đương với: Đảng sâm nam chế 1,5g; Cam thảo 0,5g) 3ml; Dịch chiết men bia (tương đương với men bia 10g) 4ml	Hộp 10 ống, 20 ống x 10ml dung dịch uống. Hộp 1 lọ 60ml, 90ml, 100ml, 120ml, 200ml.	TCCS	36 tháng	VD-24094-16	23/3/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

103.	Nghệ mật ong (Nghệ, mật ong)	Hộp 1 lọ 100g hoàn cứng.	TCCS	24 tháng	V91 – H12 – 10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
104.	Cao lỏng Cao ích mẫu 100 ml cao lỏng chứa: Hương phụ 25g; ích mẫu 80g; Ngải cứu 20g.	Hộp 1 chai 100ml, hộp 1 chai 125ml, hộp 1 chai 200ml, hộp 1 chai 250ml.	TCCS	36 tháng	VD-22418-15	26/5/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
105.	Cốm cóc (Bột cóc; Tricalci phosphat; Ý dĩ; Đậu nành)	Bao PE 10 Gói x 50g, Hộp 1 lọ x 50g cốm thuốc.	TCCS	36 tháng	V1156- H12 - 10	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
106.	Bổ trung ích khí (Bạch truật, hoàng kỳ, cam thảo, sài hồ, đại táo, thăng ma, đảng sâm, trần bì, đương quy, gừng)	Hộp 10 túi x 10g viên hoàn cứng. Hộp 10 túi x gói 5g.	ĐDVN III	36 tháng	V1328 – H12 -10	17/10/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
107.	Hoàn phong tê thấp HT (Độc hoạt, phòng phong, tế tân, tần giao, tang ký sinh, đỗ trọng, ngưu tất, cam thảo, quế, đương qui, xuyên khung, bạch thược, can địa hoàng, nhân sâm, phục linh).	Hộp 10 gói 5g Lọ nhựa 50g hoàn cứng.	TCCS	36 tháng	V1484 –H12-10	30/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
108.	Sirnakarang Mỗi gói 6g chứa: Cao khô kim tiền thảo 1g	Hộp 10 gói x 6g thuốc cốm.	TCCS	36 tháng	VD-24095-16	23/3/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
109.	Kim tiền thảo – HT Cao khô kim tiền thảo 120mg	Vì 10 viên nén bao đường x hộp 10 vỉ; Hộp 1 lọ 100 viên.	TCCS	36 tháng	V183-H12- 13	17/10/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

110.	Neurogiloban Cao bạch quả 80mg	Vì 10 viên nén bao phim x hộp 3 vỉ, hộp 6 vỉ, hộp 10 vỉ; hộp 1 lọ 100 viên.	TCCS	36 tháng	V184 – H12-13	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
111.	Hoàn sâm nhung – HT Nhân sâm 0,7g; Nhung hươu 0,3g; Thục địa 10,0g; Ba kích 5,0g; Đương quy 2,0g.	Hộp 10 gói 10g, hộp 1 lọ 60g viên hoàn cứng. - Gói 5g x hộp 12 gói - Gói 2,5g x hộp 25 gói.	TCCS	36 tháng	V242-H12-13	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
112.	Neurogiloban Chất chiết xuất Ginkgo Biloba (tương ứng 9,6mg flavonoid toàn phần) 40mg	Hộp 10 vỉ, hộp 3 vỉ, hộp 6 vỉ x 10 viên, lọ 100 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	V244-H12-13	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
113.	Phì nhi đại bổ - HT Bạch biển đậu 40mg; Đương quy 200mg; Gạo (rang) 100mg; Hạt sen 30mg; Hoài sơn 40mg; Sơn tra 30mg; Sử quân tử 30mg; Thần khúc 16mg; Ý dĩ 40mg.	Gói 80 viên bao đường.	TCCS	36 tháng	V245-H12-13	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
114.	Phong tê thấp – HT Độc hoạt, phòng phong, tề tân, tần giao, tang ký sinh, đỗ trọng, ngưu tất, cam thảo, quế, đương quy, xuyên khung, bạch thược,	Hộp 10 vỉ x 10 viên; hộp 1 lọ 100 viên nén bao đường.	TCCS	36 tháng	V220 - H12-13	30/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

	can địa hoàng, nhân sâm, phục linh.						
115.	Viên nén bao đường Nghệ mật ong Bột nghệ 200 mg Mật ong 30 mg	Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 20 viên; hộp 1 lọ 100 viên.	TCCS	36 tháng	V303-H12-13	17/10/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
116.	Viên nén bao phim Nghệ mật ong Bột nghệ 200 mg Mật ong 30 mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên; hộp 1 lọ 100 viên.	TCCS	36 tháng	V304-H12-13	21/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
117.	Thuốc cốm Cốm bổ tỳ 50g cốm chứa: Hoài sơn 6,4g; đậu ván trắng 6,4g; ý dĩ 6,4g; sa nhân 0,64g; mạch nha 3g; trần bì 0,64g; nhục đậu khấu 0,97g; đẳng sâm 6,4g; liên nhục 3g	Hộp 5 gói, 10 gói, 20 gói x 10g; lọ 50g; 80g; 100g.	TCCS	36 tháng	VD-22419-15	26/5/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
118.	Ích mẫu Hương phụ, Ích mẫu, ngải cứu	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 10 viên Lọ 100 viên, 50 viên nang.	TCCS	36 tháng	VD – 10563-10	07/09/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
119.	Bạc hà Tinh dầu bạc hà 1,5mg	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nén ngậm. Hộp 10 gói x 20 viên nén ngậm.	TCCS	36 tháng	VD – 11794-10	17/10/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
120.	Mộc hoa trắng HT1	Hộp 2 vỉ x 10 viên	TCCS	36 tháng	VD -11217 -10	21/6/2017	Công ty cổ phần

	Cao đặc mộc hoa trắng 136mg Berberin HCl 15mg Cao mộc hương 10 mg	nén bao phim.					Dược Hà Tĩnh
121.	Mộc hoa trắng - HT (Cao đặc mộc hoa trắng 136mg, Berberin clorid 5mg, cao đặc Mộc hương 10mg)	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.	TCCS	36 tháng	VD - 16192-12	12/01/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
122.	Bermoric α Loperamide HCl 1mg Berberin clorid 50mg Mộc hương 100mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ 20 viên. Hộp 25 vỉ (Al/PVC) x 4 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD – 17838- 12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
123.	Berberin mộc hương (Berberin clorid 5mg, mộc hương 15mg).	Hộp 1 lọ nhựa x 100 viên nén.	TCCS	36 tháng	VD – 16791 - 12	7/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
124.	Bermoric (Berberin clorid 50mg; Mộc hương 100mg)	- Lọ 200 viên nang/hộp - Vỉ 10 viên nang x hộp 10 vỉ, hộp 2 vỉ.	TCCS	36 tháng	VD – 12739 -10	17/10/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
125.	Viên hoàn cứng Hoàn thập toàn đại bổ - HT 100g hoàn cứng chứa: Đảng sâm 15g; Bạch truật 10g; Phục linh 8g; Cam thảo 8g; Đương quy 10g; Xuyên khung 8g; Bạch thược 10g; Thục địa 15g; Hoàng kỳ	Hộp 10 gói x 10g, hộp 10 gói x 6g, hộp 1 lọ 60g. Hộp 10 gói x 4g. Hộp 12 gói x 4g. Hộp 20 gói x 4g. Hộp 24 gói x 4g.	TCCS	36 tháng	VD-22100-15	09/02/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

	15g; Quế nhục 10g						
126.	Viên hoàn cứng Lục vị - HT 100g hoàn cứng chứa: Thục địa 13,12g; Hoài sơn 7,04g; Phục linh 5,28g; Sơn thù 7,04g; Mẫu đơn bì 5,22g; Trạch tả 5,28g	Hộp 1 lọ 60g, hộp 1 lọ 100g, hộp 10 gói 6g, hộp 20 gói 6g.	ĐĐVN IV	36 tháng	VD-22101-15	09/02/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
127.	Viên nén bao đường Dưỡng tâm an thần HT Bột dược liệu 358mg (tương đương với: Hoài sơn 183mg; liên nhục 175mg); Cao đặc dược liệu 47,2mg (tương đương với: Liên tâm 15mg; Lá dâu 91,25mg; Lá vông 91,25mg; Bá tử nhân 91,25mg; Hắc táo nhân 91,25mg; Long nhãn 91,25mg)	Hộp 2 vỉ, hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên; hộp 1 lọ 100 viên; hộp 1 lọ 200 viên.	TCCS	36 tháng	VD-22759-15	9/9/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
128.	Siro Mát gan giải độc – HT 10 ml siro chứa: Diệp hạ châu 600mg; Nhân trần 500mg; Nhọ nồi 600mg; Râu ngô 1g; Kim ngân hoa 600mg; Nghệ 240mg	Hộp 10 ống x 10ml, Hộp 20 ống x 10ml. Hộp 1 lọ 60ml, 90ml, 120ml, 140ml, 200ml, 280ml.	TCCS	36 tháng	VD-22760-15	9/9/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
129.	Bổ huyết điều kinh - HT Mỗi 10g hoàn cứng chứa: Hương phụ 1,5g; Cao ích mẫu 0,3g; Cao ngải diệp 0,09g; Thục địa 0,75g;	Hộp 10 gói x 5g, hộp 20 gói x 5g, hộp 10 gói x 10g, hộp 20 gói x 10g, hộp 1 lọ 50g,	TCCS	36 tháng	VD-23459-15	17/12/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

	Đương quy 0,75g; Nghệ 0,25g; Hà thủ ô đỏ 0,5g; Xuyên khung 0,5g; Đảng sâm 0,5g	hộp 1 lọ 100g.					
130.	Viên hoàn cứng Bổ thận âm Mỗi 100g hoàn cứng chứa: Cao thực địa (tương ứng 15g thực địa) 3g; Hoài sơn 5,9g; Phấn tỳ giải 5g; Táo nhục 9g; Cao thạch斛 (tương ứng 6g thạch斛) 1,2g; Khiếm thực 7g	Gói 60g; hộp 10 gói x 5g; hộp 20 gói x 5g; hộp 1 lọ 30g; hộp 1 lọ 60g; hộp 1 lọ 100g.	TCCS	36 tháng	VD-23460-15	17/12/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
131.	Siro Thuốc ho bổ phế 100ml siro chứa: Cao lỏng (tương ứng: Bách bộ 5g; bộ mấm 12g; cam thảo 1,1g; cát cánh 1,2g; mạch môn 5g) 30g; Dịch chiết trần bì (tương ứng trần bì 1,7g) 8,1ml; Tinh dầu bạc hà 0,02ml; Menthol 0,02g.	Hộp 1 lọ 60ml, Hộp 1 lọ 100ml, Hộp 1 lọ 125ml.	TCCS	36 tháng	VD-23461-15	17/12/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
132.	Viên nén bao đường Viên gừng HT Gừng (thân rễ) 300mg	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 20 viên; Hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ 50 viên, 100 viên, 200 viên, 500 viên.	TCCS	36 tháng	VD-23462-15	17/12/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
133.	Viên nén bao đường Gantavimin Cao hỗn hợp 253mg tương đương	Hộp 1 lọ x 50 viên, Hộp 1 lọ x 100 viên,	TCCS	36 tháng	VD-25097-16	05/9/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

	với: 300mg Diệp hạ châu, 250mg Nhân trần, 300mg Nhọ nồi, 500mg Râu ngô, 300mg Kim ngân hoa, Nghệ 120mg	Hộp 2 vỉ x 20 viên, Hộp 4 vỉ x 20 viên, Hộp 5 vỉ x 20 viên, Hộp 10 vỉ x 20 viên.					
134.	Thuốc cốm Sirnakarang F Mỗi gói 6g chứa: Cao khô kim tiền thảo (tương ứng với 17,5g kim tiền thảo) 1,75g	Hộp 10 gói x 6g.	TCCS	36 tháng	VD-25098-16	05/9/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
135.	Viên nang Sâm nhung HT Nhân sâm 20mg, Nhung hươu 25mg, Cao ban long 50mg	Hộp 2 vỉ x 10 viên, 3 vỉ x 10 viên, 5 vỉ x 10 viên, 10 vỉ x 10 viên, Hộp 1 lọ 60 viên, Hộp 1 lọ 30 viên, Hộp 1 lọ 100 viên.	TCCS	36 tháng	VD-25099-16	05/9/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
136.	Siro Sáng mắt Mỗi 125ml chứa dịch chiết từ các dược liệu tương ứng với: Thực địa 23g; Sơn thù 11,5g; Mẫu đơn bì 8,6g; Hoài sơn 11,5g; Phục linh 8,6g; Trạch tả 8,6g; Câu kỷ tử 8,6g; Cúc hoa 8,6g; Đương quy 8,6g; Bạch thược 8,6g; Bạch tật lê 8,6g; Thạch quyết minh 11,5g.	Hộp 1 lọ x 60ml, 100ml, 125ml; hộp 10 ống, 15 ống, 20 ống x 10ml.	TCCS	36 tháng	VD-25589-16	15/11/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
137.	Gel uống Tumegas Mỗi 15ml chứa: Bột nghệ vàng	Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói x 15ml; hộp 1 lọ x	TCCS	36 tháng	VD-25590-16	15/11/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

	4,5g	60ml, 90ml, 100ml, 125ml, 200ml.					
138.	Viên bao đường Viên tăng sức Đậu nành 60mg; Hoài sơn 10mg; Ý dĩ 10mg; Mật ong 5mg.	Gói 60 viên, 80 viên, 100 viên, 200 viên; Hộp 1 lọ x 60 viên, 80 viên, 100 viên, 200 viên.	TCCS	36 tháng	VD-25591-16	15/11/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
139.	Sáng mắt Mỗi gói 5g chứa: Thục địa 0,8g; Sơn thù du 0,4g; Mẫu đơn bì 0,3g; Hoài sơn 0,4g; Phục linh 0,3g; Trạch tả 0,3g; Câu kỷ tử 0,3g; Cúc hoa 0,3g; Đương quy 0,3g; Bạch thược 0,3g; Bạch tật lê 0,3g; Thạch quyết minh 0,4g.	Hộp 10 gói x 5g, hộp 20 gói x 5g, hộp 1 lọ 60g, hộp 1 lọ 100g viên hoàn cứng.	TCCS	36 tháng	VD-26069-17	06/2/2022	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
140.	Thập Toàn Đại Bổ -HT Cao đặc 100 mg (tương đương với Đảng sâm 170mg; Bạch truật 110 mg; Cam thảo 90 mg; Bạch thược 110mg; Thục địa 170mg; Hoàng kỳ 170mg; Phục linh 90mg; Quế nhục 110mg; Đương quy 110mg; Xuyên khung 90mg).	Hộp 2 vỉ, hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 60 viên, hộp 1 lọ 100 viên nang cứng.	TCCS	36 tháng	VD-26070-17	06/2/2022	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

DANH MỤC SẢN PHẨM MỸ PHẨM TRONG TỈNH SẢN XUẤT ĐƯỢC

(Kèm theo Công văn số 1026 /SYT-NVD ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Sở Y tế)



TT	Tên mỹ phẩm	Quy cách	Tiêu chuẩn	Hạn dùng	Số công bố mỹ phẩm	Ngày hết hạn	Cơ sở sản xuất
1.	Haloe crem	Tube 10g, 20g hộp 1 tube.	TCCS	36 tháng	04/12/CBMP-HT	09/10/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
2.	Cồn dược dụng 90⁰	Lọ 100ml, 200ml, 500ml, 650ml, 1 lít.	TCCS	36 tháng	118/TB-TĐC	28/11/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
3.	Sắc phụ hương	chai: 60ml/hộp, 90ml/hộp, 100ml/hộp, 125ml/hộp, 200ml/hộp, 250 ml/hộp, 500 ml/hộp, 1000 ml/hộp.	TCCS	36 tháng	06/13/CBMP-HT	26/8/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
4.	Bảo nhi	Lọ 10ml/hộp; 5 ml/hộp; 20ml/hộp.	TCCS	36 tháng	02/14/ CBMP-HT	17/03/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
5.	Nước tắm trẻ em bibihappy	Lọ 60ml, 90ml, 100ml, 125ml, 200ml, 250ml, 500ml, 1 lít.	TCCS	36 tháng	05/14/CBMP-HT	17/3/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
6.	Nước súc miệng nha diệu ngọc	Lọ 100ml, 180ml, 200ml, 350ml, 500ml.	TCCS	36 tháng	04/14/CBMP-HT	17/3/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
7.	Nước tắm thảo	Lọ 60ml, 90 ml, 100ml,	TCCS	36 tháng	06/14/CBMP-HT	08/7/2019	Công ty cổ phần

	được trẻ em rosabela	125ml, 200ml, 250 ml, 500ml, 1000ml.					Dược Hà Tĩnh
8.	Natri Clorid 0,9%	Lọ 500ml, 300ml, 1000 ml, 3000ml.	TCCS	24 tháng	09/14/CBMP -HT	28/10/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
9.	Rượu Vodkabays 29,5% (v/v)	Đóng chai thủy tinh 500ml, 250ml, 330ml, 650ml, 1,5 lít, 2 lít.	TCCS		30/2014/YTHT-TNCB	11/12/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
10.	Mộc thanh bì Xà sàng tử, đơn lá đỏ, nghệ vàng, hoàn bá, tinh chất lô hội, D-panthenol, vitamin E.	Hộp 1 lọ 20ml, hộp 1 lọ 30ml.	TCCS	36 tháng	02/16/CBMP-HT	10/6/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
11.	Thảo dược ngà mụn Rosabela Kim ngân hoa, thảo phục linh, lá chè xanh, nghệ vàng	Hộp 1 tube 10g, 15g, 20g, 25g.	TCCS	36 tháng	03/16/CBMP-HT	10/6/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
12.	Vương Trâm Hương Tinh dầu sả chanh, tinh dầu tràm, tinh dầu long não, tinh dầu hoa hồng	Tube: 10g, 15g, 20g, 25g, 30g, 50g, 100g x hộp 1 tube Lọ: 10g, 15g, 20g, 25g, 30g, 50g, 100g x hộp 1 lọ.	TCCS	36 tháng	04/16/CBMP-HT	17/6/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

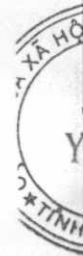
DANH MỤC SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨC NĂNG TRONG TỈNH SẢN XUẤT ĐƯỢC

(Kèm theo Công văn số 1026 /SYT-NVD ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Sở Y tế)

TT	Tên thực phẩm chức năng	Quy cách	Tiêu chuẩn	Hạn dùng	Số công bố thực phẩm chức năng	Ngày hết hạn	Cơ sở sản xuất
1.	Viên sủi gừng Gingergum Cao gừng 400mg	Vi Al/PVC: 10 viên x hộp 10 vỉ, 5 vỉ, 2 vỉ; Túi thiếc 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ. Vi AL/AL: vỉ xé 4 viên x hộp 5 vỉ, 10 vỉ, 25 vỉ; Vi 8 viên x hộp 5 vỉ.	TCCS	36 tháng	1698/2012/ATTP-XNCB	20/9/2015	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
2.	Lemonvita	Vi 4 viên x hộp 4 vỉ, hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ.	TCCS	36 tháng	6213/2013/ATTP-XNCB	05/04/2016	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
3.	Cao ban long	Gói 50 gam, 100 gam cao.	TCCS	24 tháng	11585/2013/ATTP-XNCB	24/06/2016	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
4.	Rượu quý lộc	Chai 250ml, 330ml, 500ml, 650ml; 1,5 lít; 2 lít.	TCCS		10/2013/YTHT-XNCB	25/12/2016	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
5.	Viên giải rượu Hadiphar (số cũ, có chứa natri	Tube 10 viên/ hộp 10 tube, 20 tube, 30 tube; Tube 20 viên/ hộp 10	TCCS	36 tháng	25868/2013/ATTP-XNCB	16/12/2016	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

	glutamat)	tube, 20 tube, 30 tube.					
6.	L-citruline DL – malate 2:1		TCCS		27965/2013/ ATTP-XNCB	31/12/2016	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
7.	Melatonin		TCCS		27964/2013/ ATTP-XNCB	31/12/2016	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
8.	L-Carnitine tartrate		TCCS		27963/2013/ ATTP-XNCB	31/12/2016	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
9.	Trà thanh nhiệt hoành sơn	Gói 2g ,3g x hộp10 gói, 20 gói, 30 gói, 50 gói.	TCCS	36 tháng	10923/2014/ATTP-XNCB	26/06/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
10.	Viên bổ sủi bột MultiFran plus	Tuýp 10 viên, 20 viên.	TCCS	36 tháng	10924/2014/ATTP-XNCB	26/6/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
11.	Mật ong nguyên chất	Chai 100,120,150,200,250, 300,500,1000 gam.	TCCS	36 tháng	24/2014/YTHT-XNCB	30/9/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
12.	Rosabela Collagen Gold	Vỉ 10 viên Hộp 5 vỉ, 10 vỉ, 15 vỉ, 20 vỉ, 50 vỉ.	TCCS	36 tháng	22876/2014/ATTP-XNCB	14/11/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
13.	Sâm nhung mật ong	Gói 10ml, 15ml, 20ml. Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói, 50 gói.	TCCS	36 tháng	24519/2014/ATTP-XNCB	9/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
14.	Cốm vi sinh Primabio	Túi 10 gói x 3g Hộp 20 gói, 30 gói, 40 gói, 50 gói.	TCCS	36 tháng	383/2015/ATTP-XNCB	09/01/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
15.	Viên Tâm diệu vương	Vỉ 10 viên x hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ	TCCS	36 tháng	1131/2015/ATTP-XNCB	16/01/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

		Lọ 60 viên, 100 viên, 200 viên.					
16.	Viên nang cứng Đại tràng Hadiphar	Vỉ 10 viên Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ. Lọ 60 viên, 100 viên, 200 viên/hộp.	TCCS	36 tháng	1979/2015/ATTP-XNCB	27/1/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
17.	Viên nang cứng Hairtonic	Vỉ 10 viên Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10vỉ Lọ 60 viên, 100 viên, 200 viên.	TCCS	36 tháng	1980/2015/ATTP-XNCB	27/1/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
18.	Viên nang cứng Sâm nhung bổ thận hadiphar saponin 28,8mg/viên	Vỉ 10 viên hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ Lọ 60 viên, 100 viên, 200 viên/hộp.	TCCS	36 tháng	1978/2015/ ATTP-XNCB	27/01/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
19.	Viên cường lực Vigormens (Saponin 0,1mg/viên)	Vỉ 2 viên; 4 viên; 10 viên x hộp 2 vỉ; hộp 3 vỉ; hộp 5 vỉ; hộp 10 vỉ Hộp 1 lọ 20 viên; 30 viên; 40 viên; 60 viên; 100 viên.	TCCS	36 tháng	4289/2015/ ATTP-XNCB	13/2/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
20.	Oresol pluz	Tuýp 10 viên, lọ 20 viên.	TCCS	36 tháng	7064/2015/ ATTP-XNCB	06/04/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
21.	Viên nén bao đường Vitbtri B12	Lọ 60 viên, lọ 100 viên, lọ 200 viên/hộp.	TCCS	36 tháng	23928/2015/ ATTP-XNCB	18/9/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh



		Vì 10 viên x hộp 5 vỉ; 10 vỉ; 15 vỉ; 20 vỉ; 50 vỉ.					
22.	Trà gừng hòa tan - Gingertea	Gói 20g, 10g, 5g Hộp 10 gói, 20 gói.	TCCS	36 tháng	29744/2015/ATTP- XNCB	11/11/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
23.	Viên ngậm gừng Gingergum Cao gừng 400mg	Vỉ 8 viên, 10 viên. Túi 1 vỉ, 2 vỉ, 5 vỉ. Hộp 10 vỉ, 20 vỉ, 30 vỉ, 40 vỉ, 50 vỉ.	TCCS	36 tháng	29745/2015/ATTP- XNCB	11/11/2018	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
24.	Rosabela Collagen (Collagen 500mg; Vitamin C 25mg; Vitamin E 3,5mg; Biotin 10mcg; Isoflavone 25mg)	Hộp 1 lọ 30 viên; 60 viên; 100 viên nang.	TCCS	36 tháng	1643/2016/ATTP- XNCB	19/1/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
25.	Multi Moamine	Lọ 60 viên, lọ 100 viên, lọ 200 viên nang Vỉ 10 viên x hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ, 15 vỉ, 20 vỉ, 50 vỉ.	TCCS	36 tháng	1642/2016/ ATTP- XNCB	19/1/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
26.	Rosabela Hair tonic gold	Vỉ 10 viên. Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ. Lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên, 200 viên. Hộp 1 lọ.	TCCS	36 tháng	30595/2016/ATTP- XNCB	17/11/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
27.	Viên nang Giải độc	Vỉ 10 viên. Hộp 2 vỉ, 3	TCCS	24 tháng	30597/2016/ATTP-	17/11/2019	Công ty cổ phần

	gan Rosabela	vỉ , 5 vỉ, 10 vỉ. Lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên, 200 viên. Hộp 1 lọ.			XNCB		Dược Hà Tĩnh
28.	Mật ong chè vằng	Chai thủy tinh 100g, 150g, 200g, 250g, 500g.	TCCS	36 tháng	78/2016/YTHT-XNCB	24/11/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
29.	Mật ong sữa ong chúa	Chai thủy tinh 100g, 150g, 200g, 250g, 500g.	TCCS	36 tháng	79/2016/YTHT-XNCB	24/11/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
30.	Mật ong gừng	Chai thủy tinh 100g, 150g, 200g, 250g, 500g.	TCCS	36 tháng	76/2016/YTHT-XNCB	24/11/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
31.	Mật ong chanh đào	Chai thủy tinh 100g, 150g, 200g, 250g, 500g.	TCCS	36 tháng	77/2016/YTHT-XNCB	24/11/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
32.	Viên ngậm thông phế Hadiphar (Số cũ) Mỗi viên nén ngậm chứa 500 mg cao đặc chiết xuất từ: Bách bộ 0,75g, Thiên môn đông 0,5g; Cát cánh 0,6g, Tang bạch bì 0,6g; Mơ muối 0,4g; Ma hoàng 0,25g; Tỷ bà diệp 0,5g; Cam thảo 0,12g; Ngũ vị tử 0,12g; Bạch linh 0,5g; Bạc hà 0,25g; Bạch phàn 0,15g; Bán	- Vỉ 10 viên x hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ. - Vỉ 4 viên x hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ, 20 vỉ, 25 vỉ.	TCCS	36 tháng	22964/2014/ATTP- XNCB	16/11/2017	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

CHỦ
SỞ
- TẾ
HÀ TĨNH

	hạ 0,4g.						
33.	Viên ngậm thông phế Hadiphar (Số mới) Mỗi viên nén ngậm chứa 500 mg cao đặc chiết xuất từ: Bộ mắt 200mg, Bách bộ 150mg, Đảng sâm nam 120 mg, Mạch môn 120mg, Xạ can 150 mg, Vỏ quýt 80 mg, Tang bạch bì 100mg, Mơ muối 80 mg, Tỳ bà diệp 80 mg, Bạc hà 16 mg, Khuyển diệp 8mg, Cát cánh 120 mg, Cam thảo nam 60 mg	Vi 4 viên, 8 viên, 10viên Hộp 2 vi, 3 vi, 5 vi, 6 vi, 10 vi, 20 vi.	TCCS	36 tháng	30600/2016/ATTP-XNCB	17/11/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
34.	Rượu đông trùng hạ thảo	Chai 700ml,330ml,500ml, 650ml,1000ml, 2000ml,5000 ml. Hộp 1 chai.	TCCS	48 tháng	33158/2016/ATTP-XNCB	05/12/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
35.	Sâm nhung đông trùng hạ thảo Đông trùng hạ thảo 50mg; Lộc nhung (khô) 10mg; Cao nhân sâm 40mg	Vi 10 viên. Hộp 2 vi, 3 vi, 5 vi, 10 vi. Lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên, 200 viên.	TCCS	36 tháng	35560/2016/ATTP-XNCB	21/12/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
36.	Viên ngậm Gluco –C Vitamin C 10 mg	Hộp 10 lọ; Lọ 10 viên, 20 viên, 30 viên, 50 viên, 60 viên, 100 viên.	TCCS	36 tháng	35561/2016/ATTP-XNCB	21/12/2019	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

37.	Viên giải rượu Hadiphar (số mới, không chứa natri glutamat) Vitamin B1 2mg, Vitamin B6 2mg, Vitamin C 60 mg, L-Arginine 200mg, Succinic acid 200 mg, Methionine 50 mg, Fumaric acid 75mg.	- Hộp 10 tuýp, 20 tuýp, 30 tuýp x 10 viên - Hộp 10 tuýp, 20 tuýp, 30 tuýp x 20 viên.	TCCS	36 tháng	3906/2017/ATTP- XNCB	02/02/2020	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
38.	Rượu nếp sâm nhung	Chai 700ml.	TCCS		55/2016/YTHT-XNCB	27/1/2021	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh



1871